TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày 08-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tố
Bà Phạm Hoàng Diễm My

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thành Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Ngọc Sơn, sinh ngày 22/02/1971 tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc C (chết) và bà Hồ Thị T (chết); vợ: Trần Thị Kim C, sinh năm 1980; có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê C, sinh năm 1964 (đã chết)

- Những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Bà Lê Thị D, sinh năm 1963 (có mặt);

2. Chị Lê Thị N, sinh năm 1990 (vắng mặt);

3. Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Đồng trú tại: Thôn L, xã A, huyện H, tỉnh B.

Chị Lê Thị N và Lê Thị Thu H ủy quyền cho bà Lê Thị D theo giấy ủy quyền ngày 28/7/2023.

4. Chị Lê Thị L, sinh năm 1987 (có mặt).

Trú tại: Tổ 5, khu vực 5, phường N, thành phố Q, tỉnh B.

5. Anh Lê C, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Đồng trú tại: Thôn L, xã A, huyện Hn, tỉnh B.

6. Chị Lê Thị Q, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh B.

7. Ông Lê H, sinh năm 1928 (vắng mặt);

8. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1930 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh B.

Anh Lê C, chị Lê Thị Q, ông Lê H và bà Nguyễn Thị Đ ủy quyền cho chị Lê Thị L theo giấy ủy quyền ngày 28/7/2023.

- *Bị đơn dân sự:*

Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1975; ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (có mặt).

Đồng trú tại: Tổ 4, khu vực 2, phường A, thành phố H, tỉnh T.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Mậu N, sinh năm 1980 (có mặt).

Trú tại: Thôn V, xã T, thị xã H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc S có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ (hạng E), là nhân viên lái xe thuê cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1975 (cùng trú ở tổ 4, khu vực 2, phường A, thành phố H, tỉnh T). Sáng ngày 12/01/2023, S được phân công điều khiển xe ô tô khách biển số 75B - 019.18 (do bà Trần Thị Kim T đứng tên chủ xe) chở khách từ tỉnh Tđi thành phố H.

Lúc 13 giờ 41 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô 75B - 019.18 theo hướng Bắc – Nam đến đoạn đường Km 1137 + 300 Quốc lộ 1A thuộc khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh B, lưu thông trên làn đường xe cơ giới phía Đông của phần đường phía Tây Quốc lộ 1A với tốc độ khoảng 80km/h. S quan sát phần phía Tây đường Quốc lộ 1A có trụ đèn tín hiệu giao thông vàng nhấp nháy có dòng chữ "Chú ý quan sát" và biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. S nhìn về phía trước cách khoảng 50 mét có xe mô tô biển số 77K1 – 056.43 do ông Lê C (sinh năm 1964, trú ở thôn L, xã A, huyện H, tỉnh B) điều khiển đang dừng tại khoảng trống dãi phân cách cứng giữa Quốc lộ 1A để chờ qua đường theo hướng Đông - Tây. S không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe lưu thông vượt qua, khi khoảng cách hai xe còn khoảng 30 mét thì ông

Lê C điều khiển xe qua đường hướng Đông - Tây, S xử lý đạp phanh, đánh lái về bên phải để né tránh nhưng không kịp, phần bên phải đầu xe ô tô 75B - 019.18 va chạm vào phần bên phải xe mô tô biển số 77K1- 056.43 trên làn đường xe cơ giới phía Tây của phần đường phía Tây Quốc lộ 1A, làm ông Lê C chết tại chỗ, xe môtô 77K1 - 05643 bị hư hỏng nặng. Khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn đã kiểm tra nồng độ cồn của Lê Ngọc S, kết quả 0mg/l khí thở.

Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số 21/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định: ông Lê C chết do chảy máu chấn thương gây ngạt đường hô hấp/ đa chấn thương.

Theo Kết luận định giá tài sản số 11/HĐĐGTS ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hoài Nhơn: tổng giá trị tài sản xe mô tô biển số 77K1 – 056.43 bị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ án vào ngày 12/01/2023, có giá trị: 5.950.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 74/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định: vị trí vùng va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 77K1 – 056.43 và xe ô tô khách biển số 75B – 019.18 là phần đầu xe phía trước bên phải xe ô tô khách biển số 75B – 019.18 với phần bên phải xe mô tô biển số 77K1 – 056.43, khi va chạm xe mô tô biển số 77K1 – 056.43 ở tư thế đứng; tọa độ vị trí vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai phương tiện xe ô tô khách biển số 75B -019.18 với xe mô tô biển số 77K1 – 056.43 là trên làn đường xe cơ giới, phần đường phía Tây của Quốc lộ 1A thuộc khu phố Tài Lương 4, phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn đã tạm giữ, sau đó trả lại 01 xe ô tô 75B – 019.18, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 75B – 019.18 và 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT & BVMT ô tô 75B – 019.18, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô cho bà Trần Thị Kim T; trả lại 01 xe mô tô biển số 77K1 – 056.43 và chứng nhận đăng ký xe mô tô 77K1 – 056.43 cho bà Lê Thị D (sinh năm 1963, trú ở thôn L, xã A, huyện H, tỉnh B; là vợ của ông Lê C). Hiện còn tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Lê Ngọc S.

Dấu vết vụ tai nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và bản ảnh.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Ngọc S cùng ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim T đã bồi thường cho gia đình bị hại Lê C số tiền 155.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 03/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Lê Ngọc S về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc S từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Tuyên trả cho bị cáo một giấy phép lái xe ô tô số 460997000126 mang tên Lê Ngọc S (theo Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số 08/QĐ-CQCSĐT ngày 12/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại, không yêu cầu bị cáo bồi thường phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của bản thân đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ 41 phút ngày 12/01/2023, tại đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh B, Lê Ngọc S có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 75B-019.18 tham

gia giao thông theo hướng Bắc - Nam với vận tốc khoảng 80km/h. Lúc này bị cáo phát hiện phía trước có xe mô tô biển kiểm soát 77K1-056.43 do ông Lê Cướng điều khiển sang đường từ Đông sang Tây. Khi đến đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên, khu vực có tín hiệu giao thông vàng nhấp nháy có dòng chữ "Chú ý quan sát" và biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Bị cáo chủ quan không giảm tốc độ đến mức an toàn hoặc có thể dừng lại mà bị cáo giữ nguyên tốc độ ban đầu, khi phát hiện ông C qua đường đột ngột, bị cáo không xử lý kịp nên để xe ô tô 75B-019.18 tông vào xe mô tô 77K1-056.43 gây tai nạn. Hậu quả làm anh Lê C chết tại chỗ hành vi đó của bị cáo đã vi phạm khoản 3 Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc S đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm và nghiêm trọng không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của ông Lê C một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ ở địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo*:

- *Về nhân thân*: Bị cáo Lê Ngọc S chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cùng với chủ phương tiện đã bồi thường cho gia đình bị hại Lê C số tiền 155.000.000 đồng, gia đình bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi qua đường thiếu chú ý quan sát, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định; bị hại cũng có một phần lỗi là qua đường thiếu chú ý quan sát. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo hưởng hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] *Về bồi thường thiệt hại*: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa các đại diện hợp pháp cho các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01(một) giấy phép lái xe ô tô hạng A1, E số 460997000126, cấp ngày 24/7/2019 mang tên Lê Ngọc S: Bị cáo không bị cấm hành nghề do đó tuyên trả giấy phép lái xe ô tô nêu trên cho bị cáo Lê Ngọc S.

(Theo Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số 08/QĐ-CQCSĐT ngày 12/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn).

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, việc đề nghị xử phạt tù giam đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cần buộc bị cáo Lê Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/8/2023.

Giao bị cáo Lê Ngọc S cho Ủy ban nhân xã L, huyện P, tỉnh T quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Ngọc S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả cho bị cáo Lê Ngọc S 01(một) giấy phép lái xe ô tô hạng A1, E số 460997000126, cấp ngày 24/7/2019 mang tên Lê Ngọc S.

(Theo Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số 08/QĐ-CQCSĐT ngày 12/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Ngọc S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tx. Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS Tx. Hoài Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tx. Hoài Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tx. Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Long Nhiên